



Ảnh Diệp Đức Minh

Bốn bài học về chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành công trong nông nghiệp TP.HCM

GS. TS. NGUYỄN THIỆN NHÂN

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ 7, sự phát triển kinh tế thành phố giai đoạn 2001-2005 phải đáp ứng 4 yêu cầu sau đây:

1. Tăng trưởng kinh tế cao và bền vững (tốc độ tăng bình quân 11%/năm).
2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hình thành các ngành sản xuất và dịch vụ có sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.
3. Hình thành cơ chế quản lý kinh tế phù hợp với thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa và vị trí trung tâm của thành phố.
4. Phát triển mạnh mẽ hạ tầng kỹ thuật và xã hội, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, hạ tầng công nghệ thông tin-viễn thông, hệ thống nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố bình quân giai đoạn 2001-2005 sẽ đạt xấp xỉ 11%/năm, tỷ trọng công nghiệp-xây dựng trong kinh tế thành phố năm 2005 là 48,4% (dự kiến kế hoạch là 48,8%), tỷ trọng dịch vụ là 50,2% (dự kiến kế hoạch là 49,8%) và tỷ trọng nông nghiệp là 1,4% (kế hoạch là 1,4%).

Như vậy, nhìn chung chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế 3 khu vực công nghiệp-xây dựng, dịch vụ và nông nghiệp là đạt kế hoạch.

Tuy nhiên một trong những hạn chế chủ yếu của kinh tế thành phố hiện nay là cơ cấu kinh tế nội bộ ngành công nghiệp-xây dựng và dịch vụ thay đổi rất ít, chưa đem lại sự phát triển nhanh về hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của sản phẩm. Việc khắc phục nhanh và hiệu quả vấn đề này có ý nghĩa sống còn với kinh tế thành phố, song giải pháp nào cho thách thức này là vấn đề còn khá

lúng túng. Tuy nhiên thực tiễn nông nghiệp thành phố lại cho chúng ta một gợi mở rất quan trọng. Đó là cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp lại có sự thay đổi rất mạnh mẽ, khác hẳn trong công nghiệp và dịch vụ.

Trong khi nông nghiệp thành phố tăng bình quân 3,6%/năm giai đoạn 2001-2005 (vượt mức kế hoạch là 2%/năm), thì thực tế các ngành của nông nghiệp tăng trưởng như sau:

- Trồng trọt : Giảm 2,95%/năm
- Chăn nuôi : Tăng 5,55%/năm
- Thủy sản : Tăng 29,1%/năm
- Dịch vụ : Tăng 7,8%/năm,

trong đó dịch vụ nông lâm nghiệp tăng 6%/năm, dịch vụ thủy sản tăng 43,6%/năm.

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp nói chung năm 2005 dự kiến đạt: Nông nghiệp: 68,3% (kế hoạch 82,5%), lâm nghiệp : 1,7% (kế hoạch 1,5%), thủy sản : 30% (kế hoạch 16%).

Như vậy, rõ ràng sự tăng trưởng cao của chăn nuôi và thủy sản là yếu tố chủ yếu làm cho nông nghiệp thành phố tăng 3,6%, vượt mức kế hoạch là 2%/năm, và sự tăng trưởng vượt bậc của thủy sản là nguyên nhân làm cho tỷ trọng thủy sản đạt gần gấp 2 lần mức kế hoạch.

Chúng tôi cho rằng, phân tích sâu nguyên nhân của tốc độ tăng rất cao của thủy sản và chăn nuôi sẽ giúp chúng ta nhận ra các yếu tố, bài học có tính quy luật và vận dụng sáng tạo, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong công nghiệp, dịch vụ và bản thân nông nghiệp.

Phân tích nguyên nhân của sự tăng trưởng cao của thủy sản và chăn nuôi, chúng ta rút ra được 4 bài học sau :

Bài học 1 : Hiệu quả kinh doanh thực tế là yếu tố động lực quan trọng nhất cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành.

Năng suất lao động, đo bằng giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha (giá 2004) và diện tích trồng, nuôi của nông nghiệp thành phố năm 2004 như sau :

Bảng 1: Diện tích và năng suất lao động trong nông nghiệp thành phố (2004)

Diện tích	Cơ cấu	Giá trị sản xuất/1 ha (triệu đồng) /năm	GTSX nuôi thủy sản/ GTSX khác
- Lúa : 46.527 ha	66,50 %	6,76	20,10 lần
- Bắp khoai : 1.323 ha	1,90 %	17,89	17,22 lần
- Rau : 8.915 ha	12,73 %	31,78	4,27 lần
- Cây công nghiệp : 4.756 ha	6,80 %	25,38	5,35 lần
- Cây hàng năm khác : 2.646 ha (thức ăn gia súc, hoa)	3,77 %	85,41	1,59 lần
+ Tổng diện tích trồng: 64.268 ha	91,80 %	14,86	9,14 lần
- Nuôi thủy sản : 5.742 ha	8,20 %	135,90	
± Tổng diện tích trồng và nuôi: 70.010 ha	100 %	24,79	

(Nguồn : Niên giám thống kê TP.HCM, 2004 – Cục thống kê TP.HCM).

Qua số liệu thống kê năm 2003 ta thấy, trồng lúa ở TP.HCM là hiệu quả kém nhất, doanh thu bình quân 1 ha 1 năm chỉ có 6,76 triệu đồng, kể đó là trồng bắp, trồng khoai. Cây công nghiệp năng suất gấp gần 4 lần cây lúa, và rau gấp 5 lần. Cây hàng năm khác năng suất gấp gần 13 lần cây lúa và nuôi tôm gấp hơn 20 lần. (Bảng 1)

Từ năm 2000 đến 2004, diện tích trồng lúa giảm từ 75.825 ha xuống 46.527 ha, tức giảm 38,6%, còn diện tích nuôi thủy sản tăng từ 1.972 ha lên 5.742 ha, tức tăng 191%. Giá trị sản lượng lúa toàn thành phố giảm từ 451,96 tỷ đồng năm 2000 xuống còn 314,5 tỷ đồng năm 2004, tức giảm 30%, còn giá trị sản lượng thủy sản nuôi tăng từ 87,0 tỷ đồng lên 780,3 tỷ đồng, tức tăng 796%.

Năm 2000, giá trị sản xuất của cây lúa ở thành phố gấp 5,2 lần của thủy sản nuôi (451,96 tỷ đồng so 87 tỷ đồng), nhưng đến 2004 thì chỉ bằng 40% của thủy sản nuôi (314,5 tỷ đồng so với 780,3 tỷ đồng). Diện tích 46.527 ha trồng lúa chỉ đem lại doanh thu bằng 40% doanh thu của 5.742 ha nuôi thủy sản. Hay nói cách khác, chỉ cần dành 2.314 ha nuôi thủy sản (bằng 5% diện tích trồng lúa) thì đã mang lại doanh thu bằng 46.527 ha trồng lúa.

Từ các số liệu trên chúng ta thấy, chính hiệu quả của nuôi tôm cao hơn tất cả các loại cây trồng khác, gấp 20 lần so với trồng lúa và hơn 9 lần so với trồng trọt nói chung, đã làm cho việc nuôi thủy sản, đặc biệt nuôi tôm đã tăng trưởng có tính chất bùng nổ.

Việc giảm diện tích trồng lúa có nguyên nhân quan trọng là đất làm lúa được chuyển làm đất công nghiệp và đô thị, song sự tăng vọt diện tích nuôi tôm, ở ngay những nơi trồng lúa rất kém hiệu quả (Cần Giờ, Nhà Bè) là do hiệu quả rất cao của việc nuôi tôm thúc đẩy.

Bài học thứ 2 : Thị trường đầu ra phải đủ lớn để có thể gia tăng nhanh sản lượng mà không làm tụt giá sản phẩm nhanh, từ đó đảm bảo ổn định hiệu quả sản xuất.

Việc tăng sản lượng tôm sú từ 481 tấn năm 2000 lên 6.740 tấn năm 2003, tức tăng 14 lần, chỉ sau 3 năm (tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 141%) chỉ có thể khả thi, vì lượng tôm sú của VN được tiêu thụ hết tại TP.HCM và thị trường thế giới với mặt hàng này còn rất lớn. Tuy gần đây, việc bán tôm vào Mỹ bị chững lại, do thuế chống bán phá giá của Mỹ được đưa ra (một cách phi lý), song thị trường Nhật, châu Âu còn rất lớn, nếu việc nuôi và chế biến tuân thủ tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của các nước phát triển.

Việc nuôi bò sữa ở TP.HCM những năm qua cũng phát triển mạnh. Từ 25.000 con năm 2000 đã tăng lên 49.190 con năm 2004, gấp gần 2 lần sau 4 năm, chiếm 60% tổng đàn cả nước. Không phải vì người dân thành phố tiêu thụ hết lượng sữa tươi này hàng ngày, mà là do Công ty sữa VN mua toàn bộ. Hiện nay hơn 80% nguyên liệu sữa của công ty vẫn phải nhập khẩu, do đó có thể nói thị trường của sữa bò thành phố còn rất lớn, nếu chi phí đầu tư thấp, có thể cạnh tranh với bột sữa nhập khẩu. Hiện nay một hộ nuôi 5 bò sữa có thu nhập bình quân 80 triệu đồng doanh thu/hộ/năm, trong khi một hộ nuôi 10 con heo thu nhập bình quân 30 triệu đồng doanh thu/hộ/năm. Như vậy, do thu nhập nuôi bò sữa lớn gấp hơn 2 lần nuôi heo, nên

vừa qua số hộ và số bò sữa được nuôi đã tăng vọt. Tuy nhiên, nếu số đàn bò sữa tiếp tục tăng, diện tích trồng cỏ tiếp tục giảm, thì thức ăn cho bò sẽ lên giá, hiệu quả kinh doanh bò sữa sẽ giảm. Nuôi bò sữa sẽ không cạnh tranh được về hiệu quả kinh doanh với nuôi tôm, trồng hoa hay nuôi cá sấu. Khi đó, số lượng bò sữa được nuôi sẽ giảm đáng kể, nông dân thành phố sẽ tập trung vào cây con khác có hiệu quả cao hơn.

Bài học thứ 3 : Phải đảm bảo cung ứng đồng bộ 8 yếu tố đầu vào và triển khai 2 hoạt động đầu ra của quá trình sản xuất.

Mỗi quá trình sản xuất nông nghiệp đều cần 8 yếu tố đầu vào là : Giống ; thức ăn-phân bón-nước ; lao động (có kỹ thuật phù hợp) ; thuốc chữa bệnh đặc thù ; thiết bị sản xuất ; vốn ; đất và lao động quản lý với trình độ phù hợp, và phải triển khai hoạt động đầu ra là tiếp thị sản phẩm và tổ chức hệ thống phân phối.

1. Trong thời gian đầu, toàn bộ tôm giống của thành phố phải mua ở các tỉnh miền Trung và một số tỉnh lân cận.

Giờ đây đã có gần 60 cơ sở ương giống và sản xuất tôm giống tại Cần Giờ và Nhà Bè, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển tiếp tục của tôm.

2. Thức ăn công nghiệp cho tôm được các công ty trong nước và nước ngoài mở đại lý bán tại các khu vực nuôi tôm, cần bao nhiêu cũng có.

3. Từ năm 2000, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Nhà Bè đã tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ về kỹ thuật nuôi tôm. Riêng tại Cần Giờ, hiện nay có hơn 100 kỹ thuật viên nuôi tôm (kỹ sư, trung cấp thủy sản) đeo bám ao ruộng để tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật toàn diện cho các hộ nuôi.

4. Thuốc chữa bệnh cho tôm được các công ty trong nước và nước ngoài bán đầy đủ tại các khu vực nuôi tôm.

5. Các thiết bị, vật tư đặc thù như máy bơm nước, máy quạt nước, vải nhựa lót ao... đều có thể mua dễ dàng ở thị trường.

6. Vốn để nuôi tôm một phần có thể vay qua các chương trình của thành phố, mặt khác hộ dân có thể chuyển nhượng một phần đất trồng lúa để có vốn sản xuất tôm.

7. Về đất thì các hộ dân đã có sẵn, hoặc các nhà đầu tư từ nơi khác có thể chuyển nhượng dễ dàng để nuôi ở Cần Giờ, Nhà Bè.

8. Về trình độ quản lý của các chủ hộ nuôi tôm, qua tập huấn của ngành nông nghiệp, qua hoạt động trao đổi kinh nghiệm của Câu lạc bộ nghề cá, qua học tập gương các hộ làm giỏi, các chủ hộ tôm đã có được kỹ năng quản lý tương đối tốt.

Về tiếp thị, do mặt hàng tôm sú đã được tiêu thụ rộng rãi trong nước và tôm sú Cần Giờ, Nhà Bè tiêu thụ hết ở TP.HCM nên không cần triển khai thêm các biện pháp tiếp thị. Về tổ chức tiêu thụ sản phẩm, năm 2002 việc phát triển tôm sú ở thành phố có nguy cơ chững lại vì người nuôi tôm bị tư thương ép giá mua, khi tôm đã hết thời kỳ tăng trọng (khoảng 120 ngày), vì nếu không bán thì tôm chỉ ăn

mà không lớn nữa. Để khắc phục tình trạng này, thành phố đã chỉ đạo hình thành Trung tâm giao dịch thủy sản Cần Giờ, để tổ chức mua bán tôm tương lai (hợp đồng mua được ký trước khi thu hoạch tôm vào vài tuần lễ), từ đó đã có tác dụng rất quan trọng ổn định giá mua tôm cho bà con.

Như vậy, với việc phát triển tôm sú, tất cả 8 yếu tố đầu vào đã sẵn sàng, được cung ứng phù hợp với nhu cầu tăng sản lượng. Do đó nuôi tôm sú đã làm một cuộc tăng trưởng ngoạn mục : Trong vòng 4 năm, 2000-2004, sản lượng tôm tăng 16 lần !

Bài học thứ 4 : Phải cung cấp cho người dân các thông tin kinh tế cần thiết và có sự hỗ trợ cụ thể cho mỗi hộ để có thể thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế được nhanh và hiệu quả cao.

Thực trạng sử dụng đất trồng nông nghiệp và nuôi thủy sản ở TP.HCM sau 30 năm giải phóng vẫn là : phần diện tích đất gieo trồng lớn nhất 46.527 ha (chiếm 66% tổng diện tích) là dành để trồng cây lúa có hiệu quả kinh tế thấp nhất.

Trong khi ở Cần Giờ và Nhà Bè, nơi đất làm lúa vào loại xấu nhất thành phố (năng suất bình quân 2 tấn /ha) chỉ trong vòng 4 năm đã chuyển mạnh từ lúa sang tôm, diện tích nuôi tôm tăng 2,9 lần, từ 1.972 ha năm 2000 lên 5.742 ha năm 2004, sản lượng tăng 16 lần (từ 481 tấn lên 7.700 tấn), thì ở các huyện và quận ven khác, vẫn còn đến 46.527 ha trồng lúa với hiệu quả thấp nhất so với trồng bất cứ cây gì khác. Nếu chỉ tính riêng diện tích đất gieo trồng của thành phố năm 2004 là 64.286 ha, thì trồng lúa đã chiếm 72,5% (46.527 ha), rau 13,9% (8.915 ha), cây công nghiệp và cây khác 11,5% (7.922 ha) và khoai-bắp 2,1% (1.312 ha).

Nếu coi các cây có năng suất (doanh thu) dưới 26 triệu đồng/ha/năm là cây có năng suất, hiệu quả kinh doanh thấp ở thành phố (lúa : 6,25 triệu đồng, bắp-khoai : 7,89 triệu đồng, cây công nghiệp : 25,38 triệu đồng) thì diện tích các cây này chiếm tới 82% diện tích đất gieo trồng của thành phố, số hộ sống bằng các cây này chiếm hơn 60% số hộ nông dân thành phố (tổng số hộ nông nghiệp năm 2004 là 57.000).

Vì sao đa số hộ nông dân thành phố vẫn cứ "kiên trì" trồng lúa với diện tích lớn như vậy và hiệu quả thấp nhất ?

Có thể thấy các lý do như sau :

1. Dù hiệu quả rất thấp, thu nhập (doanh số) chỉ đạt 6,76 triệu đồng/ha/năm, nhưng họ còn có lúa để mà ăn, tồn tại. Khi bỏ lúa, trồng các cây khác, nếu không thành công là đói ngay, nợ nần.

2. Họ không có đủ thông tin kinh tế về hiệu quả của việc trồng các cây khác, nuôi các con khác, do đó không đủ quyết tâm phải bỏ lúa chuyển sang cây, con khác (Ở thành phố không có cơ quan nào định kỳ tính toán và cung cấp cho các hộ nông dân số liệu về hiệu quả kinh doanh của việc trồng mỗi loại cây, mỗi loại con).

3. Họ không biết sẽ tiêu thụ sản phẩm mới như thế nào, có ai cam kết mua sản phẩm của họ, với giá nào.

4. Nếu chuyển từ lúa qua cây khác như rau, trái cây, hay con khác như tôm, cá sấu, họ không biết sẽ mua giống,

các vật tư ở đâu, giá nào, ai hướng dẫn kỹ thuật nuôi, trồng mới, nếu phải vay vốn thì vay ở đâu, lãi suất bao nhiêu. Nghĩa là họ không biết làm sao đảm bảo đồng bộ 8 yếu tố đầu vào và 2 hoạt động đầu ra cho sản xuất của họ.

Tức là với cách quản lý của chúng ta hiện nay, việc một hộ nông dân bỏ lúa, chuyển qua cây, con khác có quá nhiều rủi ro, đa số họ không dám làm.

Từ những bài học về động lực và điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành công với con tôm, bò sữa, về các khó khăn đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đa số các hộ nông dân (trồng lúa, khoai, bắp, cây công nghiệp...), để thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố theo hướng nông nghiệp năng suất, hiệu quả cao, phát triển bền vững, cần xem xét các giải pháp sau :

1. Cần có một tổ chức chuyên trách cung cấp các thông tin chính xác về hiệu quả kinh doanh mỗi cây, mỗi con trên địa bàn thành phố và cả nước, triển vọng thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm đó, làm cơ sở cho việc thành phố, các huyện và bà con nông dân quyết định tập trung vào sản xuất các cây con nhất định (vừa qua thành phố đã tập trung vào 2 cây, rau sạch và dưa, 2 con, tôm và bò sữa).

2. Cần có các tổ chức chuyên trách để tư vấn, cung cấp thông tin cho mỗi hộ về tình hình cung cấp 8 loại đầu vào cho mỗi cây, mỗi con mà bà con quan tâm, cách tiếp thị và tổ chức tiêu thụ sản phẩm mà bà con cần lựa chọn để từ đó bà con có cơ sở lập kế hoạch sản xuất kinh doanh với cây mới, con mới.

3. Đối với mỗi cây con mà thành phố khuyến cáo nên tập trung (rau sạch, hoa, cây kiểng, dưa, tôm, bò sữa, cá sấu, cá kiểng...), cần có sự liên kết giữa người sản xuất và người phân phối trung gian, để việc tiêu thụ nhanh chóng, thuận lợi, có hiệu quả kinh tế cao với mỗi bên tham gia. Ba hướng chủ yếu để giải quyết bài toán tiếp thị và tổ chức tiêu thụ ở cấp thành phố là: (1) Hình thành liên kết sản xuất theo mô hình doanh nghiệp hạt nhân và các cơ sở vệ tinh. (2) Hình thành các trung tâm giao dịch bán sỉ và lẻ cho mỗi loại cây con. (3) Lập các thị trường điện tử để triển khai mua bán, tìm các đối tác qua các chợ trên mạng Internet.

4. Cần có chính sách hỗ trợ về tài chính cho các hộ nông dân chuyển dịch trồng, nuôi cây con mới, giảm rủi ro cho họ trong giai đoạn đầu sản xuất (Quỹ hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế).

Vừa qua, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn đã thành lập Trung tâm tư vấn và hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp nông nghiệp, để làm cơ quan thường trực tiến hành trực tiếp hoặc tham mưu cho thành phố giải quyết 4 việc nêu trên.

Bài toán cấp bách nhất với nông nghiệp của TP.HCM là: có thể chuyển 70% diện tích cây trồng đang trồng lúa với hiệu quả thấp nhất sang trồng cây khác, nuôi con khác với hiệu quả cao hơn 5 đến 10 lần, trong vòng 5 năm tới không? TP.HCM đang xây dựng kế hoạch cụ thể để giải quyết bài toán này, bắt đầu triển khai từ cuối năm 2005 ■